TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày: 23-08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Ngọc Yến

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2022/HSST ngày 12/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 01/08/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/HPT-HS ngày 15/08/2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị H; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1989 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc:Kinh; Tôn giáo: Không Con ông Nguyễn Văn T và bà Định Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Đinh Hoàng Đ (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến ngày 14/03/2023 được tại ngoại (có mặt).

2/ Võ Quốc T; Giới tính: Nam; sinh năm: 1985 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Công C (chết) và bà Lê Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị U, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 (có mặt).

3/ Nguyễn Văn T1; Giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa:

12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị Lan D, có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2022 (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Phước A, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T1 và bị cáo Võ Quốc T có ông Nguyễn Hữu K là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hữu Q là luật sư thuộc Đoàn luật sư Ninh Thuận. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 03/12/2022, Lê Phước A, sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú tại xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, gọi điện thoại cho Võ Quốc T, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (A và T có quen biết nhau từ trước), hỏi mượn 200.000.000 đồng để qua Campuchia đánh bạc, T nói với Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, thì H nói có, hẹn A đến nhà của bạn H là Nguyễn Duy L và vợ là Nguyễn Võ Thị Lê Huyền T2 đang ở tại phường 17, quận Gò Vấp, H đang ở chung và góp tiền thuê nhà với vợ chồng L và T2, căn nhà có tầng trệt và 02 lầu, chỉ có một cửa ra vào ở tầng trệt, vợ chồng L và T2 ở phòng lầu 1, H và T ở phòng lầu 2. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, H và T về đến nhà tại phường 17, quận Gò Vấp thì thấy A và bạn là Phạm Văn C, đang ở đây. A tiếp tục hỏi mượn 200.000.000 đồng để qua Campuchia đánh bạc thì H gọi điện thoại hỏi một người đàn ông không rõ lai lịch, tên thường gọi là "Mập" (liên lạc qua Zalo, không biết số điện thoại), "Mập" nói có tiền nên H nhờ L thuê xe ô tô 7 chỗ, không rõ biển số, chở 04 người gồm H, T, A và C đi đến cửa khẩu Tho Mo tại tỉnh Long An, khi tới nơi thì L lái xe đi về. Tại cửa khẩu, H, T, A và C gặp "Mập", H nói với A là "Mập" cho mượn tiền rồi thuê xe ôm đến chở đi theo đường tiểu ngạch qua Campuchia. Khi qua được Campuchia, "Mập" dẫn đến trước Casino 67 (không rõ địa chỉ) thì có sẵn xe ô tô 07 chỗ của "Mập" chở đi tiếp.

Đến khoảng 04 giờ 00 ngày 04/12/2022, H, T, A, C và "Mập" đến một sòng bạc khác tại Campuchia (không rõ cụ thể địa chỉ, không biết tên). Tại đây, H, T, A và C thỏa thuận vay tiền của "Mập" để mua phỉnh đánh bạc, cụ thể là 01 phinh số 5 tương đương 5.000.000 đồng, 01 phỉnh số 10 tương đương 10.000.000 đồng, 01 phỉnh số 50 tương đương 50.000.000 đồng. "Mập" là người cho vay tiền và trực tiếp đổi phỉnh đưa cho H, T, A và C đánh bạc nhưng "Mập" lấy trước 10% tiền lời. Sau khi thỏa thuận xong, "Mập" cho A vay số tiền 200.000.000 đồng, C vay số tiền 100.000.000 đồng, T vay số tiền

40.000.000 đồng và H vay 250.000.000 đồng, "Mập" trực tiếp đổi phỉnh với sòng bạc rồi đưa cho H, T, A và C đánh chung bàn, còn T và C thì có lúc ngồi chung bàn, có lúc ngồi bàn khác. Trong lúc đánh bạc, A có lúc thắng, có lúc thua nhưng thua nhiều hơn, A lại tiếp tục mượn thêm tiền của "Mập" để đánh bạc. Sau khoảng 03 giờ thì H và T thua hết; C thắng được 02 phỉnh số 10 là 20.000.000 đồng nhưng "Mập" chưa đổi tiền cho C; A cũng thua hết và nợ "Mập" tổng cổng 1.000.000.000 đồng, A có nhờ T giúp nói "Mập" cho mượn thêm tiền đánh bạc tiếp nhưng "Mập" không đồng ý rồi nói H, T, A, C ra xe ô tô của "Mập". Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 04/12/2022, "Mập" chở H, T, A và C đến một con hẻm ở Campuchia (không rõ địa chỉ), "Mập" yêu cầu A xuống xe, biết "Mập" muốn giữ A lại nên H và T không đồng ý, yêu cầu được đi theo để biết chỗ giữ A nhưng "Mập" không cho, cãi nhau một lúc thì "Mập" đồng ý cho T đi theo, còn H và C ở trên xe ô tô. Khoảng 30 phút sau thì T đi ra H, T và C đi xe ôm đến cửa khẩu Tho Mo để về Việt Nam theo đường tiểu ngạch. Sau đó, H và T bắt xe khách về nhà tại phường 17, quận Gò Vấp. Sau khi về nhà, H và T bàn bạc với nhau về việc A đi đánh bạc chung nhưng bị giữ lại ở Campuchia, A cũng có quen biết với T, nếu A bị gì thì gia đình A sẽ đổ thừa cho T là dụ dỗ A qua Campuchia mượn tiền đánh bạc rồi bị giữ lại để đòi nợ. T biết gia đình A có điều kiện trả nợ cho A, lợi dụng "Mập" có tình cảm với H, có thể thuyết phục "Mập" cho bảo lãnh A nên H, T cùng có ý định bảo lãnh A về Việt Nam, giữ A tại nhà ở phường 17, quận Gò Vấp đến khi nào gia đình A trả nợ thì cho A về nhà A. Sau đó, H và T quyết định quay lại Campuchia để trông chừng A, khi đi thì T có kêu thêm bạn là Nguyễn Văn T1 đi chung. Buổi sáng ngày 06/12/2022, H kêu L thuê xe ô tô chở đến bến xe An Sương để đón T1; T có cho T1 là 300.000 đồng tiền đi xe khách đến. Sau đó, H, T và T1 đến cửa khẩu Tho Mo rồi qua Campuchia theo đường tiểu ngạch. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, H và T vào Casino 67 đánh bạc, còn T1 ngồi ở căn tin uống nước đợi. Sau khi đánh bạc được khoảng 1 tiếng thì T thuê xe ôm chở H, T và T1 đến phòng trọ. Sau đó, H có việc đột xuất phải về Việt Nam, còn T1 ở lại, nên H có dặn T1 là phải trông chừng "Mập", nếu "Mập" dẫn A đi đâu thì phải báo cho H hoặc T biết và T1 phải đi theo để H, T biết vị trí của A, sau khi xong việc ở Việt Nam thì H và T sẽ quay lại. H gọi cho T rồi cùng về Việt Nam. Sau đó, "Mập" cho A coi video những người nợ tiền "Mập" bị giữ lại, đánh đập ở Campuchia và yêu cầu A hợp tác diễn cảnh bị đánh đập, do sợ bị đánh nên A đồng ý làm theo để "Mập" quay lại rồi gửi video này cho gia đình A và H gây áp lực đòi nợ. Đến tối ngày 08/12/2022, H và T quay lại phòng trọ, H đi vào phòng trọ ngủ qua đêm, còn T thì đi đánh bạc đến sáng ngày 09/11/2022, H quyết định nói với "Mập" là sẽ bảo lãnh cho A về Việt Nam nhưng "Mập" nói Công ty không cho (H không biết là Công ty nào). H thuyết phục "Mập", theo đó H sẽ chịu trách nhiệm khoản nợ 1.000.000.000 đồng của A với "Mập", khi nào gia đình A chuyển tiền trả nợ thì "Mập" sẽ báo cho H biết để cho A về nhà của A, "Mập" có chụp lại Căn cước công dân của H, biết nhà H nên H không thể trốn tránh "Mập" được, "Mập" đồng ý cho H bảo lãnh A về Việt Nam và đưa điện thoại của A cho T1, T1 đưa lại cho H giữ rồi H gọi cho T thuê xe ôm chở H, T, T1 và A về Việt Nam. Khi về Việt Nam, H nhờ L thuê xe ô tô đón về nhà tại phường 17, quận Gò Vấp.

Đến khoảng 22 giờ ngày 9/12/2022 thì về đến quận Gò Vấp, T nói A đợi thêm mấy ngày gia đình A chuyển tiền rồi về, H cũng yêu cầu A không được đi đâu, chờ gia đình A chuyển khoản xong mới được đi về, A được tự do đi lại trong nhà, H và T nói T1 có nhiệm vụ trông chừng, giám sát A, luôn ở gần A không để A bỏ trốn thì T1 đồng ý. Sau khi tắm rửa xong thì H, T, T1, L, T2 và A ra quán ăn ven đường ở ngã ba đường số 6 và đường số 7, phường 17, quận Gò Vấp ăn uống. Sau khi ăn uống xong thì về nhà tại phường 17, quận Gò Vấp, H và T nhờ vợ chồng L và T2 sắp xếp phòng ngủ cho T1 và A ngủ chung thì T2 dẫn A và T1 đến một phòng ở lầu 1 để ngủ. Đến tối ngày 10/11/2022, do ở nhà thấy buồn chán nên H, T, T2, L, T1 và A thuê xe taxi chở ra quán Karaoke Dubai, địa chỉ: phường 6, quận Gò Vấp hát karaoke, khi vào phòng hát thì n ngồi trong góc, T1 ngồi kế A ở cửa ra vào. Sau khi hát xong thì đi về nhà tại phường 17, quận Gò Vấp ngủ. Khoảng 12 giờ 20 ngày 11/12/2022, lợi dụng sơ hở của H, T và T1; A lén lên phòng của H lấy điện thoại của A đang bị Hương giữ rồi nhắn tin cho chị của A là chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh về việc A bị giữ tại phường 17, quận Gò Vấp rồi A xóa tin nhắn để H không phát hiện. Nhận được tin nhắn của A thì chị H cùng người nhà đến Đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp kiếm A. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, chị H đến nơi và thấy A nên nói A đi về, A thấy đông người, sợ bị đánh nên không dám về mà nói chị H báo Công an giúp A thì chị H đồng ý. H và T đang ở trên lầu 2 nghe ồn ào nên đi xuống thì gặp A từ cửa đi vào, A nói với H và T là cho A về nhà để lo tiền trả nợ, H không biết tại sao chị của A biết nơi A đang bị giữ, sợ việc giữ A trái pháp luật từ ngày 9/12/2022 đến ngày 11/12/2022 bị gia đình phát hiện nên H và T nói A ghi giấy mượn tiền rồi cho về thì A đồng ý, H đưa Căn cước công dân của H cho T, T ngồi kế bên đọc cho A ghi, nội dung là vào ngày 3/12/2022, A mượn H số tiền 1.000.000.000 đồng, A ghi xong đưa giấy cho H thì Công an phường 17, quận Gò Vấp đến kiểm tra và mời tất cả về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thị H, Võ Quốc T và Nguyễn Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với lời khai, tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với Nguyễn Duy L và Nguyễn Võ Thị Lệ Huyền T2 khai không biết và không lên quan đến hành vi phạm tội của H, T và T1 vì gia đình L và T2 ở phòng riêng, lo cho hai con ăn học và kinh doanh lốp xe ô tô nên không thường xuyên sinh hoạt chung với H, T, T1 và A. Trong thời gian H, T và T1 giữ A trái pháp luật tại nhà ở Đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp thì L và T2 thấy H và T ở phòng riêng, còn T1 và A hay đi gần nhau, ở chung phòng nên chỉ nghĩ là bạn bè với nhau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, số imei: 868574061827635, 868574061827627, có sim điện thoại.
- 01 (một) bản chính giấy vay mượn tiền đề ngày 03/12/2022 của Lê Phước A vay Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000.000 đồng có chữ ký của A và H.

- 01 (một) USB có chứa Video quay cảnh Lê Phước A bị "Mập" hù dọa đánh đập để đòi nợ do chị H cung cấp.

Tại bản cáo trạng số 179/CTr-VKS ngày 05/07/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 về tội " Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Võ Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng 12 tháng tù.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, số imei: 868574061827635, 868574061827627, có sim điện thoại.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB .

Luật sư Q và luật sư K bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1, nhưng Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị hại xin giảm nhẹ hình cho các bị cáo, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo H là mẹ đơn thân đang nuôi 02 con nhỏ, trong vụ án này có phần lỗi của bị hại, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu điện thoại của bị cáo H là không chính xác vì đây không phải là vật chứng vụ án và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được H được hưởng mức án treo nhẹ nhất. Các bị cáo T và T1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, thời hạn tạm giam các bị cáo đã lâu, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án bằng với thời gian bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa hôm nay sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng đã khai nhận lại toàn bộ diễn biến của quá trình phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, với tang vật thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội " Giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm hại đến pháp luật Xã hội Chủ nghĩa, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của bị hại nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo H và bị cáo T quen biết với bị hại tên A, bị cáo H và T dẫn A qua Campuchia đánh bài và bị hại A mượn tiền đối tượng tên Mập 1 tỷ đồng và thua hết số tiền trên, bị cáo H bảo lãnh bị hại A đưa về Việt Nam và giao cho T và T1 giữ bị hại A tại nhà ở đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp với mục đích để bị hại A yêu cầu gia đình của bị hại đem tiền đến trả số tiền nợ mà bị hại đánh bạc thua ở bên Campuchia. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nói riêng, quyền tự do, dân chủ của công dân nói chung, công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt giữ, nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc giam giữ người phải đúng pháp luật. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo về tội "Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 phải có mức hình phạt tương xứng với tội lỗi của các bị cáo, nhưng xét thấy bản thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H trong thời gian tại ngoại không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng và qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, còn đối với các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 thời gian tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo T, bị cáo T1 hưởng mức án bằng thời gian tạm giam, cho bị cáo H hưởng mức án có thời gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng giáo dục

bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay, bị hại là ông Lê phước A vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đồng thời không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, số imei: 868574061827635, 868574061827627, có sim điện thoại là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

- Đối với bản chính giấy vay tiền 1 tỷ đồng, bị hại A khai nhận tự nguyện viết không bị các bị cáo ép buộc(BL342), thừa nhận có nợ bị cáo H 01 tỷ đồng. Xét đây là giao dịch dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại giấy vay tiền bản chính cho bị cáo H.

- Đối với 01 USB ghi hình liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với Nguyễn Duy L và Nguyễn Võ Thị Lệ Huyền T2 khai không biết và không lên quan đến hành vi phạm tội của H, T và T2 vì gia đình L và T2 ở phòng riêng, lo cho hai con ăn học và kinh doanh lốp xe ô tô nên không thường xuyên sinh hoạt chung với các bị cáo H, T, T1 và A. Trong thời gian các bị cáo H, T và T1 giữ bị hại trái pháp luật tại nhà ở Đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp thì L và T2 thấy H và T ở phòng riêng, còn T1 và A hay đi gần nhau, ở chung phòng nên chỉ nghĩ là bạn bè với nhau, nên không có cơ sở xử lý.

- Xét lời bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Quốc T, Nguyễn Văn T1 phạm tội "Giữ người trái pháp luật";

Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng.Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 08(tám) tháng 09(chín) ngày tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 14/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 08(tám) tháng 09(chín) ngày tù.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 14/12/2022.

- Áp dụng khoản 5 điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Võ Quốc T và bị cáo Nguyễn Văn T1 nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO Reno 7 màu vàng, số imei: 868574061827635, 868574061827627, có sim điện thoại.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123/PNK ngày 08/9/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) bản chính giấy vay mượn tiền đề ngày 03/12/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Linh